

Số: 43/2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 1215/TTr-UBND ngày 16 tháng 09 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh và Tờ trình số 1270/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của UBND Thành phố về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế đối với Tờ trình số 1215/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 về dự thảo Nghị quyết quy định kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 197/BC-BPC ngày 20 tháng 9 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (sau đây gọi chung là người học) thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 38 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (bao gồm người làm việc trong chỉ tiêu được giao tại các tổ chức Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; người lao động theo chế độ hợp đồng trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị sự nghiệp công lập; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố).

2. Các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đối tượng khác theo chương trình, đề án, dự án, kế hoạch do Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, phê duyệt: được áp dụng nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Tại cùng một thời điểm, người học chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ cao nhất tại Nghị quyết này, bảo đảm không trùng lặp với các chính sách hỗ trợ về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác.

2. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng khác theo quy định; phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực Thành phố.

3. Việc thực hiện chính sách đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, công khai, minh bạch và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện.

4. Trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh, sửa đổi về tên gọi, cách xác định trình độ đào tạo sau Đại học tại Nghị quyết này thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật đó.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đào tạo*: là đào tạo sau Đại học về chuyên môn, theo danh mục các ngành, nghề, lĩnh vực trọng điểm; ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới. Khi hoàn thành khóa đào tạo, người học được công nhận tốt nghiệp, công nhận trình độ và cấp văn bằng theo quy định.

2. *Bồi dưỡng*: là các khóa học nhằm trang bị, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc theo yêu cầu vị trí việc làm, vị trí công tác theo tiêu chuẩn ngạch hoặc tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý. Khi kết thúc khóa học,

người học được cấp Chứng chỉ hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo quy định.

3. *Tập huấn*: là các khóa học chuyên đề ngắn hạn có thời hạn dưới 01 tuần do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức nhằm cập nhật, quán triệt các quy định pháp luật mới, chuyển giao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số hoặc hướng dẫn giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực thi công vụ theo vị trí việc làm. Kết thúc khóa tập huấn, người tham gia được xác nhận hoàn thành.

4. *Thời gian cam kết phục vụ sau đào tạo*: bằng 03 lần thời gian đào tạo chuẩn, được tính từ thời điểm có văn bản công nhận tốt nghiệp hoặc công nhận trình độ.

Chương II

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN TRONG NƯỚC

Điều 5. Đào tạo trong nước

Người học tham gia đào tạo trong nước được hỗ trợ kinh phí đào tạo trọn gói để chi trả cho các chi phí liên quan đến khóa đào tạo, theo các nội dung chi, mức chi như sau:

1. Kinh phí đào tạo

a) Đối với đào tạo trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I và tương đương: Được hỗ trợ bằng 30 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I

b) Đối với đào tạo trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II và tương đương: Được hỗ trợ bằng 60 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I

c) Hình thức hỗ trợ:

- Khi có quyết định cử đi đào tạo, người học được hỗ trợ 50% số kinh phí hỗ trợ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này. Mức lương tối thiểu tháng vùng I được xác định theo mức lương tối thiểu tháng vùng I tại thời điểm ban hành quyết định cử đi đào tạo;

- Nếu người học có quyết định công nhận tốt nghiệp hoặc công nhận trình độ đúng theo chương trình, thời gian của khóa học: hỗ trợ số kinh phí còn lại theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này. Mức lương tối thiểu tháng vùng I được xác định theo mức lương tối thiểu tháng vùng I tại thời điểm ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp hoặc công nhận trình độ.

- Trường hợp người học được cử đi đào tạo nhưng sau đó được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác sang cơ quan khác nhưng vẫn thuộc hệ thống cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Thành phố, ở cấp xã; đơn vị

sự nghiệp công lập khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố thì vẫn được hỗ trợ theo quy định tại khoản này.

- Nếu người học được công nhận tốt nghiệp, công nhận trình độ nhưng thời gian hoàn thành khóa học kéo dài hơn thời gian chuẩn của chương trình đào tạo và thời gian kéo dài không quá 01 lần thời gian chuẩn của chương trình đào tạo thì người học không được nhận số kinh phí hỗ trợ còn lại.

2. Hỗ trợ thêm

a) Đối với đào tạo trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I và tương đương: nếu đạt điểm trung bình các môn toàn khóa học từ 8,0 trở lên (đối với thang điểm 10); 3,2 trở lên (đối với thang điểm 4): được hỗ trợ thêm bằng 10 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I.

b) Đối với đào tạo trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II và tương đương: nếu hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn từ 03 tháng so với chương trình chuẩn: được hỗ trợ thêm 20 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I.

c) Hình thức hỗ trợ

- Khi người học có quyết định công nhận tốt nghiệp hoặc công nhận trình độ: căn cứ số điểm, thời gian hoàn thành chương trình, người học được hỗ trợ thêm theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này. Mức lương tối thiểu tháng vùng I được xác định theo mức lương tối thiểu tháng vùng I tại thời điểm ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp hoặc công nhận trình độ.

- Trường hợp người học được cử đi đào tạo nhưng sau đó được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác sang cơ quan khác nhưng vẫn thuộc hệ thống cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Thành phố, ở cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố thì vẫn được hỗ trợ theo quy định tại khoản này.

3. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ

Người học buộc phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Tự ý bỏ học, bỏ việc trong thời gian đào tạo;

b) Bị áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc theo quy định;

c) Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp;

d) Nếu người học được công nhận tốt nghiệp, công nhận trình độ nhưng thời gian hoàn thành khóa học kéo dài hơn thời gian chuẩn của chương trình đào tạo và thời gian kéo dài nhiều hơn 01 lần thời gian chuẩn của chương trình đào tạo;

đ) Đã hoàn thành khóa đào tạo và được cấp văn bằng tốt nghiệp nhưng bỏ việc, bị áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc khi chưa phục vụ đủ thời gian đã cam kết theo khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này.

4. Cách tính hoàn trả kinh phí hỗ trợ

a) Đối với trường hợp thuộc điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 3 Điều này, người học phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ 100% số tiền đã được hỗ trợ;

b) Đối với trường hợp thuộc điểm đ khoản 3 Điều này, số tiền hoàn trả kinh phí hỗ trợ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số tiền hoàn trả kinh phí hỗ trợ} = \frac{\text{Số tiền đã được hỗ trợ}}{\text{Thời gian cam kết phục vụ sau đào tạo}} \times (\text{Thời gian cam kết phục vụ sau đào tạo} - \text{Thời gian đã phục vụ sau đào tạo})$$

Trong đó:

- *Số tiền đã hỗ trợ*: là toàn bộ các khoản kinh phí thực tế do ngân sách nhà nước hỗ trợ, đã thực tế chi trả, không bao gồm tiền lương, các khoản phụ cấp lương và chế độ bảo hiểm xã hội được hưởng trong thời gian đi học.

- Thời gian cam kết phục vụ sau đào tạo, thời gian đã phục vụ sau đào tạo được tính theo số tháng làm tròn.

5. Quy định về các trường hợp không phải hoàn trả; miễn, giảm hoàn trả kinh phí hỗ trợ

a) Trường hợp không phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ:

- Người học được cử đi đào tạo nhưng sau đó được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác sang cơ quan khác nhưng vẫn thuộc hệ thống cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Thành phố, ở cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

- Người học được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển sang các cơ quan ngoài phạm vi quản lý của Thành phố và việc điều động không xuất phát từ nguyện vọng cá nhân.

b) Trường hợp miễn hoàn trả kinh phí

Người học không hoàn thành nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và công tác theo quy định vì lý do bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh, tai nạn nghiêm trọng làm suy giảm 80% khả năng lao động, bệnh hiểm nghèo) có xác nhận của cơ quan có

thẩm quyền, cơ quan cử người học đi đào tạo xem xét, quyết định miễn hoàn trả kinh phí hỗ trợ cho người học.

c) Các trường hợp giảm chi phí hoàn trả

- Người học là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số thì mỗi năm công tác trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập, Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (không tính thời gian công tác sau khi được đào tạo) được tính giảm 1,5% chi phí hoàn trả kinh phí hỗ trợ.

- Đối với các trường hợp còn lại thì mỗi năm công tác trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập, Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (không tính thời gian công tác sau khi được đào tạo) được tính giảm 0,1% chi phí hoàn trả kinh phí hỗ trợ.

6. Hội đồng xét hoàn trả kinh phí hỗ trợ

a) Chức năng của Hội đồng xét hoàn trả kinh phí hỗ trợ (dưới đây gọi là Hội đồng): tham mưu người đứng đầu cơ quan đang quản lý người học về các trường hợp phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ; kiến nghị về số tiền, cách thức, thời gian hoàn trả kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này;

b) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng: công khai, dân chủ và biểu quyết theo đa số; chấm dứt hoạt động và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ;

c) Thành lập, hoạt động của Hội đồng

- Theo quy định về phân cấp quản lý, người đứng đầu cơ quan quản lý người học thành lập Hội đồng bao gồm: Lãnh đạo cơ quan làm Chủ tịch Hội đồng; các thành viên còn lại bao gồm đại diện bộ phận phụ trách công tác đào tạo, giữ nhiệm vụ thư ký Hội đồng; cấp ủy quản lý người học; bộ phận tài chính của cơ quan, đơn vị chi trả kinh phí hỗ trợ và lãnh đạo trực tiếp quản lý người học.

- Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm triệu tập, chủ trì tổ chức cuộc họp xét hoàn trả kinh phí hỗ trợ. Cuộc họp của Hội đồng chỉ được tiến hành khi có đầy đủ các thành viên. Kết quả cuộc họp được lập thành văn bản và được gửi đến người đứng đầu cơ quan quản lý người học trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

d) Quyết định yêu cầu hoàn trả kinh phí hỗ trợ

- Căn cứ kiến nghị của Hội đồng, người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định yêu cầu hoàn trả kinh phí hỗ trợ. Trong quyết định làm rõ căn cứ, cách tính, các trường hợp miễn, giảm (nếu có); thời gian hoàn trả; cách thức hoàn trả.

- Chậm nhất trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoàn trả kinh phí hỗ trợ chi phí đào tạo của cơ quan có thẩm quyền, người học có trách

nhệm nộp trả đầy đủ chi phí hoàn trả kinh phí hỗ trợ. Chi phí hoàn trả kinh phí hỗ trợ được nộp cho cơ quan, đơn vị đã chi trả cho khóa đào tạo theo quy định.

đ) Trường hợp người học không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả kinh phí hỗ trợ chi phí đào tạo theo quy định hoặc cơ quan quản lý và người học không thống nhất được việc hoàn trả kinh phí hỗ trợ chi phí đào tạo, các bên liên quan có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng trong nước

1. Trường hợp lớp bồi dưỡng được tổ chức bởi đơn vị không được Thành phố giao kinh phí tổ chức bồi dưỡng, người học được cử tham gia được hỗ trợ các nội dung chi, mức chi sau:

a) Học phí, tiền mua tài liệu học tập và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho cơ sở bồi dưỡng;

b) Hỗ trợ một phần tiền ăn theo mức 150.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi bồi dưỡng cho các đối tượng là người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố;

c) Tiền đi lại (một lượt đi và về; một lượt đi và về vào dịp nghỉ Tết Nguyên đán, nghỉ lễ theo quy định), tiền thuê chỗ nghỉ (trong trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí bồi dưỡng và cơ sở bồi dưỡng không bố trí được chỗ nghỉ) và tiền ăn trong thời gian đi bồi dưỡng tập trung theo định mức quy định về chế độ công tác phí;

d) Hỗ trợ nữ, ưu tiên nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; người dân tộc thiểu số được cử tham gia bồi dưỡng, theo mức:

- Hỗ trợ nữ; người dân tộc thiểu số: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ thêm cho nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi: 50.000 đồng/người/ngày.

đ) Ngân sách Thành phố đảm bảo kinh phí được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này.

Cơ quan, đơn vị cử người học chi trả kinh phí được quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều này.

2. Trường hợp lớp bồi dưỡng được tổ chức bởi đơn vị được Thành phố giao kinh phí tổ chức bồi dưỡng, đơn vị được giao kinh phí tổ chức được thực hiện các nội dung chi, mức chi như sau:

a) Tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong nước

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thường trực tỉnh/thành ủy và các chức danh tương đương: Mức chi bằng 02 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I cho 01 người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh/thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giáo sư, chuyên gia cao cấp, giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp và các chức danh tương đương, Tiến sĩ khoa học: Mức chi bằng 01 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I cho 01 người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng, giảng viên chính và các chức danh tương đương, Phó Giáo sư, Tiến sĩ: Mức chi bằng 0,6 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I cho 01 người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 03 nhóm đối tượng nêu trên), ở cấp xã thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh/thành ủy quản lý, chuyên viên chính và các chức danh tương đương: Mức chi bằng 0,5 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I cho 01 người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên thuộc đối tượng khác (ngoài các nhóm đối tượng nêu trên): Mức chi bằng 0,3 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I cho 01 người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là giảng viên cơ hữu làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng: Số giờ giảng trong chương trình bồi dưỡng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên, báo cáo viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp do các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng khác tổ chức thì được hưởng theo chế độ tiền công theo quy định;

Mức chi tiền công cho trợ giảng được tính bằng 50% mức chi cho giảng viên, báo cáo viên thuộc các nhóm đối tượng nêu trên. Một buổi giảng được tính bằng bốn tiết học;

b) Tiền công giảng viên và báo cáo viên người nước ngoài, trợ giảng cho giảng viên và báo cáo viên người nước ngoài: Mức tiền công do cơ quan, đơn vị được giao kinh phí bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng, trình độ giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng và bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị;

c) Tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên theo mức 200.000 đồng/người/ngày (trường hợp giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên làm việc cả ngày);

d) Các khoản chi áp dụng quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, bao gồm: Tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên; chi dịch thuật; chi giải khát giữa giờ; chi ra đề thi, coi thi, chấm thi; chi phí tổ chức đi khảo sát,

thực tế; chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng; chi số hóa tài liệu phục vụ bồi dưỡng trực tuyến; chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng;

đ) Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học: Chi thuê hội trường, phòng học, trang trí hội trường, phòng học, thuê/mua thiết bị (thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền, tài khoản trực tuyến) phục vụ bồi dưỡng, chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống phục vụ bồi dưỡng trực tuyến, chi mua các tài khoản trực tuyến trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ xây dựng các tài liệu, các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức bồi dưỡng trực tuyến; chi mua, in ấn, sao chụp giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ; chi tiền thuốc y tế thông thường cho người học; chi mua vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành đối với các lớp học cần sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành;

e) Tiền khen thưởng người học đạt loại giỏi, xuất sắc: Căn cứ khả năng nguồn kinh phí và số lượng người học đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở bồi dưỡng được quyết định chi khen thưởng cho người học đạt loại giỏi với mức 200.000 đồng/người học, loại xuất sắc theo mức 400.000 đồng/người học;

g) Tiền ăn theo mức 150.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi bồi dưỡng cho các đối tượng là người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

h) Tiền đi lại (một lượt đi và về; một lượt đi và về vào dịp nghỉ Tết Nguyên đán, nghỉ lễ theo quy định), tiền thuê chỗ nghỉ (trong trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí bồi dưỡng và cơ sở bồi dưỡng không bố trí được chỗ nghỉ) và tiền ăn trong thời gian đi bồi dưỡng tập trung theo định mức quy định về chế độ công tác phí;

i) Hỗ trợ nữ, ưu tiên nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; người dân tộc thiểu số được cử tham gia bồi dưỡng, theo mức:

- Hỗ trợ nữ; người dân tộc thiểu số: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ thêm cho nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi: 50.000 đồng/người/ngày.

k) Ngân sách thành phố đảm bảo kinh phí được quy định tại khoản này như sau:

Cơ quan, đơn vị được giao kinh phí bồi dưỡng căn cứ quy định về đấu thầu và các quy định khác có liên quan chi trả các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều này;

Cơ quan, đơn vị cử người học đi bồi dưỡng chi trả các nội dung quy định tại điểm h, i khoản 2 Điều này.

3. Quy định về hoàn trả kinh phí hỗ trợ

a) Người học không hoàn thành khóa bồi dưỡng, không được cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ theo văn bản cử tham gia bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền phải hoàn trả 100% kinh phí hỗ trợ đã được nhận hỗ trợ tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Cơ quan, đơn vị đã chi trả có trách nhiệm thông báo đến người học chi phí hoàn trả kinh phí hỗ trợ. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày kết thúc khóa bồi dưỡng, người học phải nộp hoàn trả kinh phí theo thông báo cho cơ quan, đơn vị đã chi trả theo quy định.

Điều 7. Tập huấn trong nước

1. Cơ quan, đơn vị cử người học đi tập huấn chi trả tiền đi lại (một lượt đi và về; một lượt đi và về vào dịp nghỉ Tết Nguyên đán, nghỉ lễ theo quy định), tiền thuê chỗ nghỉ (trong trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí tập huấn không bố trí được chỗ nghỉ) và tiền ăn theo quy định về công tác phí trong thời gian đi tập huấn tập trung.

2. Cơ quan, đơn vị được giao kinh phí tổ chức tập huấn căn cứ quy định về đấu thầu và các quy định khác có liên quan chi trả các nội dung chi, mức chi sau:

a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn theo mức 150.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi tập huấn cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong nước

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thường trực tỉnh/thành ủy và các chức danh tương đương: Mức chi bằng 02 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I cho 01 người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh/thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giáo sư, chuyên gia cao cấp, giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp và các chức danh tương đương, Tiến sĩ khoa học: Mức chi bằng 01 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I cho 01 người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng, giảng viên chính và các chức danh tương đương, Phó Giáo sư, Tiến sĩ: Mức chi bằng 0,6 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I cho 01 người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 03 nhóm đối tượng nêu trên), ở cấp xã thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh/thành ủy quản lý, chuyên viên chính và các chức danh tương đương: Mức chi bằng 0,5 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I cho 01 người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên thuộc đối tượng khác (ngoài các nhóm đối tượng nêu trên): Mức chi bằng 0,3 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I cho 01 người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là giảng viên cơ hữu làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng: Số giờ giảng trong chương trình bồi dưỡng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định về chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên, báo cáo viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp do các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng khác tổ chức thì được hưởng theo chế độ tiền công theo quy định;

Mức chi tiền công cho trợ giảng được tính bằng 50% mức chi cho giảng viên, báo cáo viên thuộc các nhóm đối tượng nêu trên. Một buổi giảng được tính bằng bốn tiết học.

c) Tiền công giảng viên và báo cáo viên người nước ngoài, trợ giảng cho giảng viên và báo cáo viên người nước ngoài: Mức tiền công do cơ quan, đơn vị được giao kinh phí tập huấn quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng, trình độ giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng và bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị;

d) Tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên theo mức 200.000 đồng/người/ngày (trường hợp giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên làm việc cả ngày);

đ) Các khoản chi áp dụng quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, bao gồm: Tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên; chi dịch thuật; chi giải khát giữa giờ; chi ra đề thi, coi thi, chấm thi; chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế; chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng; chi số hóa tài liệu phục vụ bồi dưỡng trực tuyến; chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng;

e) Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học: Chi thuê hội trường, phòng học, trang trí hội trường, phòng học, thuê/mua thiết bị (thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền, tài khoản trực tuyến) phục vụ bồi dưỡng, chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống phục vụ bồi dưỡng trực tuyến, chi mua các tài khoản trực tuyến trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ xây dựng các tài liệu, các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức bồi dưỡng trực tuyến; chi mua, in ấn, phô tô giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ; chi tiền thuốc y tế thông thường cho người học; chi mua vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành đối với các lớp học cần sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành.

Chương III

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG Ở NƯỚC NGOÀI

Điều 8. Đào tạo ở nước ngoài

1. Trường hợp lớp đào tạo được tổ chức bởi đơn vị không được Thành phố giao kinh phí tổ chức đào tạo, người học được hỗ trợ các nội dung chi sau:

a) Các khoản chi phí theo thông báo, hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi người học học tập hoặc chứng từ hợp pháp, bao gồm:

- Chi phí dịch vụ, học phí và các khoản chi phí bắt buộc phải trả liên quan đến khóa đào tạo

- Chi phí vé máy bay:

- + Đối với thời gian học tập ở nước ngoài: hạng phổ thông khứ hồi từ Việt Nam đến nơi học tập cho cả khóa học.

- + Đối với thời gian học tập ở nước ngoài trên 01 năm: mỗi năm hỗ trợ thêm chi phí vé máy bay hạng phổ thông khứ hồi từ nơi học tập về Việt Nam.

- Chi phí cấp lệ phí hộ chiếu, lệ phí visa, chi phí bảo hiểm y tế bắt buộc.

b) Các khoản hỗ trợ khác

- Sinh hoạt phí ở nước ngoài: Bằng mức sinh hoạt phí toàn phần theo quy định chế độ, lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo du học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- Chi phí đi lại trong thời gian học tập ở nước ngoài: 0,5 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I/người/tháng.

c) Hình thức hỗ trợ: Cơ quan, đơn vị được giao kinh phí đào tạo thực hiện chi trả cho người học hoặc thanh toán cho cơ sở đào tạo để chi trả các chi phí tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này. Trường hợp người học đã được hỗ trợ các nội dung chi nêu trên từ các tổ chức và các nguồn kinh phí hỗ trợ khác thì chỉ được chi trả đối với các nội dung chi còn lại.

Trường hợp người học được cử đi đào tạo nhưng sau đó được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác sang cơ quan khác nhưng vẫn thuộc hệ thống cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Thành phố, ở cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố thì vẫn được hỗ trợ theo quy định tại khoản này.

2. Trường hợp lớp đào tạo được tổ chức bởi đơn vị được Thành phố giao kinh phí tổ chức đào tạo (trực tiếp tổ chức lớp hoặc thuê, phối hợp với cơ sở đào tạo tổ chức lớp): Cơ quan, đơn vị được giao kinh phí đào tạo căn cứ quy định có

liên quan thực hiện chi trả các chi phí hỗ trợ theo các nội dung, mức chi tại khoản 1 Điều này cho người học.

3. Quy định về hoàn trả kinh phí hỗ trợ: thực hiện như quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 9. Bồi dưỡng ở nước ngoài

1. Trường hợp lớp bồi dưỡng được tổ chức bởi đơn vị không được Thành phố giao kinh phí tổ chức bồi dưỡng, cơ quan, đơn vị được giao kinh phí đào tạo thực hiện chi trả cho người học hoặc thanh toán trực tiếp cho cơ sở đào tạo các nội dung, mức chi sau:

a) Chi phí dịch vụ, học phí và các khoản chi phí bắt buộc phải trả liên quan đến khóa bồi dưỡng: Thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh nếu có thông báo, hóa đơn của cơ sở bồi dưỡng nơi người học học tập hoặc chứng từ hợp pháp của tổ chức, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ký kết hợp đồng bồi dưỡng;

b) Chi phí vé máy bay, vé tàu, xe (cho 01 lần di chuyển từ Việt Nam đến cơ sở đào tạo; 01 lần di chuyển từ cơ sở đào tạo về Việt Nam)

c) Chi phí ăn và tiêu vật, thuê phòng nghỉ, đi lại; mua bảo hiểm y tế; lệ phí thị thực, cấp hộ chiếu; lệ phí sân bay; cước hành lý, tài liệu (áp dụng đối với các đoàn bồi dưỡng); tiền điện thoại, fax, internet, dịch thuật: Thực hiện theo quy định về chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;

d) Trường hợp người học đã được hỗ trợ các chi phí nêu trên từ các tổ chức và các nguồn kinh phí hỗ trợ khác thì chỉ được chi trả đối với các chi phí còn lại.

2. Trường hợp lớp bồi dưỡng được tổ chức bởi đơn vị được Thành phố giao kinh phí tổ chức bồi dưỡng, đơn vị (trực tiếp tổ chức hoặc thuê, phối hợp với cơ sở bồi dưỡng tổ chức) thì đơn vị được giao kinh phí bồi dưỡng được thực hiện các nội dung chi, mức chi sau:

a) Chi phí dịch vụ, học phí và các khoản chi phí bắt buộc phải trả liên quan đến khóa bồi dưỡng: Theo chi phí thực tế phát sinh;

b) Chi phí ăn và tiêu vật, thuê phòng nghỉ, đi lại; mua bảo hiểm y tế; lệ phí thị thực, cấp hộ chiếu; lệ phí sân bay; cước hành lý, tài liệu (áp dụng đối với các đoàn bồi dưỡng); tiền điện thoại, fax, internet, dịch thuật: Thực hiện theo quy định về chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;

c) Chi phí cho công tác tổ chức lớp bồi dưỡng (khảo sát, đàm phán, xây dựng chương trình bồi dưỡng): Thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp;

3. Quy định về hoàn trả kinh phí hỗ trợ: thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết này.

Chương IV

CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN

Điều 10. Các hoạt động tổ chức hội nghị, kiểm tra, khảo sát

1. Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn: Thực hiện theo quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

2. Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn: Thực hiện theo quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

Điều 11. Các hoạt động khác phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn

Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn (thuê tư vấn thẩm định giá dự toán, tư vấn lập và thẩm định hồ sơ mời thầu và các chi phí liên quan khác): thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh, quy định về đấu thầu và các quy định khác có liên quan.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, người làm việc trong chỉ tiêu được giao tại các tổ chức Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, người lao động theo chế độ hợp đồng trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; nguồn kinh phí của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Nguồn kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn viên chức, người lao động tại đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Viên chức tại đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên:

- Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho viên chức tham gia đào tạo theo chỉ tiêu đào tạo của Thành phố, trong danh mục ngành, nghề, lĩnh vực trọng điểm của Thành phố được ban hành theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14, phù hợp

với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo ngành, lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kinh phí thực hiện bồi dưỡng, tập huấn thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Viên chức tại đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

- Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho viên chức tham gia đào tạo theo chỉ tiêu của Thành phố, trong danh mục ngành, nghề, lĩnh vực trọng điểm của Thành phố và các lớp bồi dưỡng trong chỉ tiêu của kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của Thành phố theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14, phù hợp với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo ngành, lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kinh phí thực hiện tập huấn thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

c) Ngoài các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này, căn cứ mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, yêu cầu và khả năng nguồn tài chính; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập được áp dụng nội dung chi, mức chi tại Nghị quyết này và quyết định một số nội dung và mức chi theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Nguồn kinh phí đối với đối tượng thuộc chương trình, đề án, dự án, kế hoạch do Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, phê duyệt được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này thực hiện từ nguồn kinh phí quy định trong chương trình, đề án, dự án, kế hoạch đó.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

2. Nghị quyết số 97/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Quy định chuyển tiếp:

a) Các trường hợp được cấp có thẩm quyền của tỉnh Bình Dương (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) chấp thuận đi đào tạo trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo Điều 4, Điều 5 của Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương thì tiếp tục được hưởng chính sách theo Điều 4, Điều 5 của Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương cho đến khi hoàn thành khóa học theo quy định.

b) Các trường hợp được cấp có thẩm quyền của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) chấp thuận đi đào tạo trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo Điều 4 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì tiếp tục được hưởng chính sách theo Điều 4 của Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho đến khi hoàn thành khóa học theo quy định.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

a) Triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết này;

b) Quyết định chỉ tiêu đào tạo, danh mục, ngành, nghề, lĩnh vực trọng điểm; ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới của Thành phố và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm;

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn các cơ quan cử người học tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng thể hiện chi tiết về trách nhiệm giữa người học và cơ quan cử đi học tại Quyết định cử đi học, văn bản cam kết giữa cơ quan với người đi học, nhằm đảm bảo việc đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng đúng mục tiêu, yêu cầu của Thành phố.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (BPC-Mai, Thuận).

CHỦ TỊCH



Võ Văn Minh